

thuế?
fee

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3153/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi
thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Đồng Nai tại Tờ trình số 6104/TTr-SGTVT ngày 20/9/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 09 thủ tục hành chính cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung; lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai (gồm: thủ tục số 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 23, 24 - Phần A, Mục I) được ban hành tại Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai (danh mục, nội dung và lưu đồ đính kèm).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các nội dung khác tại Quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Giao thông vận tải; Trung tâm hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai nội dung Bộ thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm in ấn, photo đóng thành quyển Bộ thủ tục hành chính đã được công bố, phát hành đến các đơn vị theo thành phần nơi nhận của Quyết định này; cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Giao thông vận tải điều chỉnh, cập nhật nội dung đã được sửa đổi tại Quyết định này lên Phần mềm một cửa điện tử của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND (Trần Văn Vĩnh);
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai; Báo Lao động Đồng Nai;
- Viễn thông Đồng Nai (TĐ 1022);
- Lưu: VT, TTHCC, Cổng TTĐT tỉnh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3153/QĐ-UBND ngày 07/11/2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi TTHC	Trang
Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
Lĩnh vực đường bộ				
1	B-BGT- 285276- TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu.	Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.	03
2	B-BGT- 285280-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn.	Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.	09
3	B-BGT- 285285-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.	15
4	B-BGT- 285286-TT	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng.	Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.	19
5	B-BGT- 285281-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.	23
6	B-BGT- 285279-TT	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.	27

7	B-BGT-285277-TT	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.	31
8	B-BGT-285278-TT	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.	35
9	B-BGT-285288-TT	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.	38

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

Lĩnh vực đường bộ

1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng lập hồ sơ theo quy định, nộp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả – Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai.

- Khi làm thủ tục đăng ký trực tiếp với cơ quan cấp đăng ký, chủ sở hữu phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Bước 2: Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra nội dung hồ sơ và thông báo cho chủ sở hữu trong thời gian tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký đầy đủ theo quy định thì viết giấy hẹn kiểm tra, thời gian kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày viết giấy hẹn.

* Trường hợp chủ sở hữu xe máy chuyên dùng mất hồ sơ đăng ký: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Giao thông vận tải đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở trong thời hạn 15 ngày. Hết thời gian đăng tải không nhận được ý kiến phản hồi liên quan đến tranh chấp xe máy chuyên dùng đề nghị cấp đăng ký, Sở Giao thông vận tải thực hiện viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng (thời gian kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày viết giấy hẹn), rồi thực hiện giải quyết thủ tục cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo Bước 3 (căn cứ khoản 1 Điều 19 Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng – sau đây gọi tắt là Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT).

Bước 3: Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng.

Địa điểm kiểm tra: theo thỏa thuận với chủ sở hữu và đã ghi trong giấy hẹn. Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động (hoặc tập kết) ngoài địa phương cấp đăng ký thì Sở Giao thông vận tải nhận hồ sơ có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động (hoặc tập kết) kiểm tra xe

máy chuyên dùng, thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động (tập kết) ngoài địa phương cấp đăng ký: trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong Biên bản đạt yêu cầu, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng và vào Sổ quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng; trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì thông báo cho chủ phương tiện và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh (*Địa chỉ: Tầng 6, Cao ốc Sonadezi, Số 1 - đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai*).

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trong ngày làm việc:

- Sáng: từ 07h30 đến 11h30;

- Chiều: từ 13h30 đến 16h30.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

c.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (theo mẫu số 2 - Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT);

- Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, là một trong những giấy tờ sau:

+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;

+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;

+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng, là một trong những giấy tờ sau:

+ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước;

+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc Thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu;

+ Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc Thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT.

+ Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:

* Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

* Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật.

- Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng:

* Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;

* Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).

- Trường hợp mất hồ sơ đăng ký thì chủ sở hữu cung cấp bản sao các giấy tờ bị mất có xác nhận của cơ quan cấp giấy tờ đó và bản thông báo công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư 22/2019/TT-BGTVT nộp trực tiếp kèm theo Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu số 2 Phụ lục 2 (ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT);

- Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng; giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (đối với trường hợp xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng) thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính.

c.2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết:

+ 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định.

+ 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định đối với trường hợp chủ sở hữu xe máy chuyên dùng mất hồ sơ đăng ký.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí Cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.

- Lệ phí đóng lại số khung, số máy (nếu mờ hoặc không có): 50.000 đồng/lần/phương tiện.

i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (mẫu số 2 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT);

- Tờ Thông báo công khai đăng ký xe máy chuyên dùng trong trường hợp bị mất hồ sơ đăng ký (mẫu số 17 Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT).

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:

- Trong trường hợp bị mất hồ sơ đăng ký: sau 15 ngày kể từ ngày đăng tải thông báo mất chứng từ trên trang thông tin điện tử của Sở, nếu không có tranh chấp, Sở Giao thông vận tải mới tiến hành thực hiện thủ tục cấp đăng ký.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng;

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Ghi chú: Các nội dung được sửa đổi:

- Mục a: Trình tự thực hiện.
- Mục b: Cách thức thực hiện.
- Mục c: Thành phần, số lượng hồ sơ.
- Mục d: Thời gian thực hiện thủ tục.
- Mục i: Mẫu đơn, mẫu tờ khai.
- Mục j: Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính.
- Mục k: Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:
 Số CMND/Giấy CNĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú/Văn phòng:
 Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):
 Số CMND/Giấy CNĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú/Văn phòng:
 Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn:
 Nhãn hiệu (mác, kiểu): Công suất:
 Nước sản xuất: Năm sản xuất:
 Số động cơ: Số khung:
 Kích thước bao (dài x rộng x cao): mm. Trọng lượng KG
 Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					
4					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải Đồng Nai xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

....., ngày ... tháng ... năm 20 ...

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)
* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

(Dán trả số khung)

- Đăng ký lần đầu ☐

- Số biển số cũ (nếu có): - Biển số đề nghị cấp:

Cán bộ làm thủ tục
(ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO CÔNG KHAI ĐĂNG KÝ
XE MÁY CHUYÊN DÙNG.

Tên chủ sở hữu:
Số CMND (Căn cước hoặc hộ chiếu):
Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:
Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn:
Nhãn hiệu (mác, kiểu): Công suất:
Nước sản xuất: Năm sản xuất:
Số động cơ: Số khung:
Kích thước bao (dài x rộng x cao): mm. Trọng lượng: kG

Nay tôi xin thông báo công khai, nếu ai có tranh chấp quyền sở hữu chiếc xe máy chuyên dùng nêu trên xin gửi về Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai.

Sau 07 ngày kể từ ngày thực hiện thông báo này, nếu không có tranh chấp, Sở Giao thông vận tải sẽ tiến hành làm thủ tục đăng ký cho tôi theo quy định của pháp luật.

Chủ phương tiện
(ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của đơn vị đăng thông báo:

Đã thực hiện thông báo công khai tại

Thời hạn thông báo là 07 ngày: Từ ngày đến ngày

....., ngày ... tháng ... năm 20 ...
Thủ trưởng đơn vị thông báo
(ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú:

- Bản thông báo này được lưu trong hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.

2. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng được tạm nhập, tái xuất thuộc các chương trình dự án của nước ngoài đầu tư tại Việt Nam, các dự án ODA đầu tư tại Việt Nam lập hồ sơ theo quy định, nộp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả – Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai.

- Khi làm thủ tục đăng ký trực tiếp với cơ quan cấp đăng ký, chủ sở hữu phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Bước 2: Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra nội dung hồ sơ và thông báo cho chủ sở hữu trong thời gian tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký đầy đủ theo quy định thì viết giấy hẹn kiểm tra, thời gian kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày viết giấy hẹn.

* Trường hợp chủ sở hữu xe máy chuyên dùng mất hồ sơ đăng ký: trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Giao thông vận tải đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở trong thời hạn 15 ngày. Hết thời gian đăng tải không nhận được ý kiến phản hồi liên quan đến tranh chấp xe máy chuyên dùng đề nghị cấp đăng ký, Sở Giao thông vận tải thực hiện viết giấy hẹn kiểm tra xe máy chuyên dùng (thời gian kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày viết giấy hẹn), rồi thực hiện giải quyết thủ tục cấp đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng theo Bước 3 (căn cứ khoản 1 Điều 19 Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT).

Bước 3: Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng.

Địa điểm kiểm tra: theo thỏa thuận với chủ sở hữu và đã ghi trong giấy hẹn. Trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động (hoặc tập kết) ngoài địa phương cấp đăng ký thì Sở Giao thông vận tải nhận hồ sơ có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động (hoặc tập kết) kiểm tra xe máy chuyên dùng, thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

Bước 4: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong Biên bản đạt yêu cầu, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng và vào Sổ quản lý

đăng ký xe máy chuyên dùng; trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì thông báo cho chủ phương tiện và nêu rõ lý do.

- Hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư 22/2019/TT-BGTVT được tính từ ngày cấp đăng ký đến hết thời hạn của Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Tầng 6, Cao ốc Sonadezi, Số 1 - đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trong ngày làm việc:

- **Sáng:** từ 07h30 đến 11h30;

- **Chiều:** từ 13h30 đến 16h30.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

c.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng (mẫu số 3 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT);

- Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);

- Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, là một trong những giấy tờ sau:

+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;

+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;

+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng, là một trong những giấy tờ sau:

+ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước;

+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc Thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu;

+ Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc Thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT.

+ Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:

* Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

* Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật.

+ Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng:

* Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;

* Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).

- Trường hợp mất hồ sơ đăng ký thì chủ sở hữu cung cấp bản sao các giấy tờ bị mất có xác nhận của cơ quan cấp giấy tờ đó và bản thông báo công khai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư 22/2019/TT-BGTVT nộp trực tiếp kèm theo Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng theo mẫu số 2 Phụ lục 2 (ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT);

- Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng; giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (đối với trường hợp xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước hoặc xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng) thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính.

c.2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết:

+ 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định.

+ 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định đối với trường hợp chủ sở hữu xe máy chuyên dùng mất hồ sơ đăng ký.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng.

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.

- Lệ phí đóng lại số khung, số máy (nếu mờ hoặc không có): 50.000 đồng/lần/phương tiện.

i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng có thời hạn (mẫu số 3 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT);

- Tờ Thông báo công khai đăng ký xe máy chuyên dùng trong trường hợp bị mất hồ sơ đăng ký (mẫu số 17 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT).

j) Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính:

- Trong trường hợp bị mất hồ sơ đăng ký: Sau 15 ngày kể từ ngày đăng tải thông báo mất chứng từ trên trang thông tin điện tử của Sở, nếu không có tranh chấp, Sở Giao thông vận tải mới tiến hành thực hiện thủ tục cấp đăng ký.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Ghi chú: Các nội dung được sửa đổi:

- Mục a: Trình tự thực hiện.

- Mục b: Cách thức thực hiện.

- Mục c: Thành phần, số lượng hồ sơ.

- Mục d: Thời gian thực hiện thủ tục.

- Mục i: Mẫu đơn, mẫu tờ khai.

- Mục j: Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính.

- Mục k: Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ CÓ THỜI HẠN XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:
 Số CMND/Giấy chứng nhận ĐKKD:
 Ngày cấp: Nơi cấp:
 Thời hạn thực hiện dự án đầu tư tại Việt Nam: từ ngày.../.../..... đến ngày.../.../.....
 Trụ sở giao dịch:
 Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn:
 Nhân hiệu (mác, kiểu): Công suất:
 Nước sản xuất: Năm sản xuất:
 Số động cơ: Số khung:
 Kích thước bao (dài x rộng x cao): mm. Trọng lượng: kG
 Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					
4					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 Đề nghị Sở Giao thông vận tải Đồng Nai xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký,
 biển số có thời hạn cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

..... ngày ... tháng ... năm 20 ...

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)
* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

(Dán trả số khung)

Biển số đề nghị cấp:
 Giấy chứng nhận đăng ký có giá trị đến:

Cán bộ làm thủ tục
(ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú: - Mực công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;
 - Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO CÔNG KHAI ĐĂNG KÝ
XE MÁY CHUYÊN DÙNG.

Tên chủ sở hữu:
 Số CMND (Căn cước hoặc hộ chiếu):
 Ngày cấp: Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú:
 Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:
 Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn:
 Nhãn hiệu (mác, kiểu): Công suất:
 Nước sản xuất: Năm sản xuất:
 Số động cơ: Số khung:
 Kích thước bao (dài x rộng x cao): mm. Trọng lượng: kG

Nay tôi xin thông báo công khai, nếu ai có tranh chấp quyền sở hữu chiếc xe máy chuyên dùng nêu trên xin gửi về Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai.

Sau 07 ngày kể từ ngày thực hiện thông báo này, nếu không có tranh chấp, Sở Giao thông vận tải sẽ tiến hành làm thủ tục đăng ký cho tôi theo quy định của pháp luật.

Chủ phương tiện
 (ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của đơn vị đăng thông báo:
 Đã thực hiện thông báo công khai tại
 Thời hạn thông báo là 07 ngày: Từ ngày ... / ... / ... đến ngày ... / ... / ...

..., ngày ... tháng ... năm 20 ...
 Thủ trưởng đơn vị thông báo
 (ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú:

- Bản thông báo này được lưu trong hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.

3. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ lập hồ sơ theo quy định, nộp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả – Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai.

- Khi làm thủ tục đăng ký trực tiếp với cơ quan cấp đăng ký, chủ sở hữu phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Bước 2: Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra nội dung hồ sơ và thông báo cho chủ sở hữu trong thời gian tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại;

- Trường hợp hồ sơ đăng ký đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời và vào Sổ quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời có thời hạn 20 ngày kể từ ngày cấp.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Tầng 6, Cao ốc Sonadezi, Số 1 - đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trong ngày làm việc:

- Sáng: từ 07h30 đến 11h30;

- Chiều: từ 13h30 đến 16h30.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

c.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng (02 bản - mẫu số 4 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT);

- Giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực), là một trong những giấy tờ sau:

+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;

+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;

+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực), là một trong những giấy tờ sau:

+ Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng sản xuất, lắp ráp trong nước;

+ Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc Thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng nhập khẩu;

+ Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đối với xe máy chuyên dùng đã qua cải tạo kèm theo Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng hoặc Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu hoặc Thông báo miễn kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu. Trường hợp thay thế tổng thành máy, khung xe phải có giấy tờ mua bán tổng thành máy hoặc khung xe thay thế theo quy định. Nếu tổng thành máy, khung xe thay thế được sử dụng từ các xe máy chuyên dùng đã được cấp đăng ký, phải có tờ khai thu hồi đăng ký, biển số theo mẫu số 1 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT.

+ Đối với xe máy chuyên dùng bị xử lý tịch thu sung quỹ nhà nước:

* Quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

* Hóa đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước do Bộ Tài chính phát hành (trường hợp tài sản xử lý theo hình thức thanh lý); biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản (trường hợp xử lý tài sản theo hình thức điều chuyển) theo quy định của pháp luật.

+ Đối với xe máy chuyên dùng có quyết định xử lý vật chứng:

* Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật;

* Phiếu thu tiền hoặc giấy biên nhận tiền hoặc biên bản bàn giao theo quy định của pháp luật (nếu là người bị hại).

c.2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời.

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kèm theo biển số tạm thời: 70.000 đồng/lần/phương tiện.

i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng (mẫu số 4 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT).

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.
- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Ghi chú: Các nội dung được sửa đổi:

- Mục a: Trình tự thực hiện.
- Mục b: Cách thức thực hiện.
- Mục c: Thành phần, số lượng hồ sơ.
- Mục i: Mẫu đơn, mẫu tờ khai.
- Mục j: Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính.
- Mục k: Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ TẠM THỜI
XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:
 Số CMND/Giấy CNĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
 Ngày cấp: Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú/Văn phòng:
 Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):
 Số CMND/Giấy CNĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú/Văn phòng:
 Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn:
 Nhãn hiệu (mác, kiểu): Công suất:
 Nước sản xuất: Năm sản xuất:
 Số động cơ: Số khung:
 Kích thước bao (dài x rộng x cao): mm. Trọng lượng: kG
 Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					
4					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
 Đề nghị Sở Giao thông vận tải Đồng Nai xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký,
 biển số tạm thời cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

....., ngày ... tháng ... năm 20 ...

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

- Số đăng ký tạm thời: cấp ngày tháng năm 20
- Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời có giá trị đến:

Cán bộ làm thủ tục
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú: - Tờ khai lập thành 02 bản: - Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng kèm theo hồ sơ 01 bản;
 - Lưu Sở Giao thông vận tải 01 bản.

4. Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ sở hữu có xe máy chuyên dùng cải tạo, thay đổi màu sơn; thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu (không thay đổi chủ sở hữu); Giấy chứng nhận đăng ký hoặc biển số bị hỏng lập hồ sơ theo quy định, nộp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả – Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai.

- Khi làm thủ tục đăng ký trực tiếp với cơ quan cấp đăng ký, chủ sở hữu phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Bước 2: Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra nội dung hồ sơ và thông báo cho chủ sở hữu trong thời gian tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại;

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định: trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký cho chủ sở hữu, thu và cắt góc phía trên bên phải Giấy chứng nhận đăng ký đã cấp; trong thời gian không quá 15 ngày làm việc, cấp đổi biển số theo đúng số đã cấp cho chủ sở hữu, thu lại biển số hỏng.

- Trường hợp đăng ký xe máy chuyên dùng cải tạo, thay đổi màu sơn: hồ sơ đăng ký đầy đủ theo quy định thì Sở Giao thông vận tải có Giấy hẹn kiểm tra. Thời gian kiểm tra không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày viết giấy hẹn. Đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động (hoặc tập kết) ngoài địa phương cấp đăng ký thì Sở Giao thông vận tải nhận hồ sơ có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi có xe máy chuyên dùng đang hoạt động (hoặc tập kết) kiểm tra thực tế xe máy chuyên dùng, thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

+ Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng.

+ Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động (hoặc tập kết) ngoài địa phương cấp đăng ký: trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong Biên bản đạt yêu cầu, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng và vào Sổ quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng; trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì thông báo cho chủ phương tiện và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Tầng 6, Cao ốc Sonadezi, Số 1 - đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trong ngày làm việc:

- **Sáng:** từ 07h30 đến 11h30;

- **Chiều:** từ 13h30 đến 16h30.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

c.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ khai đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (03 bản - mẫu số 8 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT);

- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp;

- Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ Giao thông vận tải đối với trường hợp xe máy chuyên dùng cải tạo;

- Quyết định hoặc giấy tờ về việc thay đổi do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với trường hợp chủ sở hữu thay đổi thông tin liên quan (bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực);

- Biển số xe máy chuyên dùng (trường hợp biển số bị hỏng).

c.2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết:

+ 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đúng quy định đối với trường hợp cấp đổi giấy Chứng nhận đăng ký;

+ 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đúng quy định đối với trường hợp cấp đổi biển số (hoặc trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký và biển số);

+ 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định đối với trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn.

e) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan phối hợp: Không.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng.

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện;

- Lệ phí cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện;

- Lệ phí đóng lại sổ khung, sổ máy (bị mờ hoặc không có): 50.000 đồng/lần/phương tiện.

i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Tờ khai đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (mẫu số 8 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT);

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng. Ngày hiệu lực: 01/8/2019.

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Ghi chú: Các nội dung được sửa đổi:

- Tên gọi thủ tục hành chính: đổi từ tên gọi cũ: "Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng" thành tên gọi mới: "Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng".

- Mục a: Trình tự thực hiện.

- Mục b: Cách thức thực hiện.

- Mục c: Thành phần, số lượng hồ sơ.

- Mục d: Thời gian thực hiện thủ tục.

- Mục i: Mẫu đơn, mẫu tờ khai.

- Mục j: Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính.

- Mục k: Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY
CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:
Số CMND/Giấy CNĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú/Văn phòng:
Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):
Số CMND/Giấy CNĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú/Văn phòng:
Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn:
Nhãn hiệu (mác, kiểu): Công suất:
Nước sản xuất: Năm sản xuất:
Số động cơ: Số khung:
Kích thước bao (dài x rộng x cao): mm. Trọng lượng: kG
Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký số: Biển số đăng ký:
Do Sở Giao thông vận tải: cấp ngày tháng năm
Lý do xin đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số.

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã khai trên.

....., ngày ... tháng ... năm 20 ...

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)
* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

(Dán trả số khung)

- Cấp theo đăng ký, số biển số cũ:

Cán bộ làm thủ tục
(ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ... tháng ... năm 20 ...
Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú: - Tờ khai lập thành 02 bản: Một công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.
- Căn hồ làm thủ tục phải ký chèn vào vị trí dán trả số động cơ, số khung

5. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ sở hữu có xe máy chuyên dùng bị mất Giấy chứng nhận đăng ký, biển số lập hồ sơ theo quy định, nộp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả – Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai.

- Khi làm thủ tục đăng ký trực tiếp với cơ quan cấp đăng ký, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Bước 2: Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra nội dung hồ sơ và thông báo cho chủ sở hữu trong thời gian tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại;

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Sở Giao thông vận tải đăng tải trên trang Thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải trong thời hạn 15 ngày. Hết thời gian đăng tải nếu không nhận được ý kiến phản hồi liên quan đến tranh chấp xe máy chuyên dùng đề nghị cấp lại đăng ký, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc Sở Giao thông vận tải cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Tầng 6, Cao ốc Sonadezi, Số 1 - đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trong ngày làm việc:

- Sáng: từ 07h30 đến 11h30;

- Chiều: từ 13h30 đến 16h30.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

c.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ khai đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (03 bản - mẫu số 8 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT);

- Bản thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương đăng ký (mẫu số 17 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT);

c.1. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định.

e) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan phối hợp: Không có.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng.

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký không kèm theo biển số: 50.000 đồng/lần/phương tiện.
- Lệ phí cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.

i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng (mẫu số 8 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT);
- Thông báo công khai đăng ký xe máy chuyên dùng (mẫu số 17 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT);

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.
- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Ghi chú: Các nội dung được sửa đổi:

- Mục a: Trình tự thực hiện.
- Mục b: Cách thức thực hiện.
- Mục c: Thành phần, số lượng hồ sơ.
- Mục d: Thời gian thực hiện thủ tục.
- Mục i: Mẫu đơn, mẫu tờ khai.
- Mục j: Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính.
- Mục k: Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỔI, CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ XE MÁY
CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:
 Số CMND/Giấy CNĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú/Văn phòng:
 Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):
 Số CMND/Giấy CNĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú/Văn phòng:
 Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn:
 Nhãn hiệu (mác, kiểu): Công suất:
 Nước sản xuất: Năm sản xuất:
 Số động cơ: Số khung:
 Kích thước bao (dài x rộng x cao): mm. Trọng lượng: kG
 Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký số: Biển số đăng ký:
 Do Sở Giao thông vận tải: cấp ngày tháng năm
 Lý do xin đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số:

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã khai trên.

....., ngày ... tháng ... năm 20 ...

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)
* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

(Dán trả số khung)

- Cấp theo đăng ký, số biển số cũ:

....., ngày ... tháng ... năm 20 ...

Cán bộ làm thủ tục
(ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú: - Tờ khai lập thành 03 bản: Một công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính;
- Cán bộ làm thủ tục phải ký chéo vào vị trí dán trả số động cơ, số khung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO CÔNG KHAI ĐĂNG KÝ
XE MÁY CHUYÊN DÙNG.

Tên chủ sở hữu:
 Số CMND (Căn cước hoặc hộ chiếu):
 Ngày cấp: Nơi cấp:
 Địa chỉ thường trú:
 Hiện tôi là chủ sở hữu xe máy chuyên dùng có đặc điểm sau:
 Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn:
 Nhãn hiệu (mác, kiểu): Công suất:
 Nước sản xuất: Năm sản xuất:
 Số động cơ: Số khung:
 Kích thước bao (dài x rộng x cao): mm. Trọng lượng: kG

Nay tôi xin thông báo công khai, nếu ai có tranh chấp quyền sở hữu chiếc xe máy chuyên dùng nêu trên xin gửi về Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai.

Sau 07 ngày kể từ ngày thực hiện thông báo này, nếu không có tranh chấp, Sở Giao thông vận tải sẽ tiến hành làm thủ tục đăng ký cho tôi theo quy định của pháp luật.

Chủ phương tiện
(ký, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của đơn vị đăng thông báo:
 Đã thực hiện thông báo công khai tại
 Thời hạn thông báo là 07 ngày: Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...
, ngày ... tháng ... năm 20 ...
 Thủ trưởng đơn vị thông báo
(ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú:

Bản thông báo này được lưu trong hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải.

6. Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Xe máy chuyên dùng được mua bán, cho tặng, thừa kế trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải thực hiện thủ tục đăng ký sang tên chủ sở hữu. Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng lập hồ sơ nộp tại Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đã đăng ký - Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ – Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai.

- Khi làm thủ tục đăng ký trực tiếp với cơ quan cấp đăng ký, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Bước 2: Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và có kết quả thông báo cho chủ sở hữu trong thời gian tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại;

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định:

+ Sở Giao thông vận tải có Giấy hẹn kiểm tra. Thời gian kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn.

Đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động (hoặc tập kết) ngoài địa phương cấp đăng ký thì Sở Giao thông vận tải nơi nhận hồ sơ có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi có xe máy chuyên dùng đang hoạt động (hoặc tập kết) kiểm tra xe máy chuyên dùng, thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

Bước 3: Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra của Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng đang hoạt động (hoặc tập kết): trường hợp kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng theo tên của chủ sở hữu mới, giữ nguyên biển số cũ đã cấp, cắt góc phía trên bên phải Giấy chứng nhận đăng ký của chủ sở hữu cũ, vào Sổ quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: Tầng 6, Cao ốc Sonadezi, số 1 - đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trong ngày làm việc:

- **Sáng:** từ 07h30 đến 11h30;

- **Chiều:** từ 13h30 đến 16h30.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

c.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (mẫu số 2 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT);

- Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, là một trong những giấy tờ sau:

+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;

+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;

+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

* Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính.

- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp;

c.2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định.

e) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng.

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy đăng ký không kèm theo biển số: 50.000đ/lần/phương tiện.

i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (mẫu số 2 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT);

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Ghi chú: Các nội dung được sửa đổi:

- Tên gọi thủ tục hành chính: đổi từ tên gọi cũ: "Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý" thành tên gọi mới: "Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố".

- Mục a: Trình tự thực hiện.

- Mục b: Cách thức thực hiện.

- Mục c: Thành phần, số lượng hồ sơ.

- Mục d: Thời gian thực hiện thủ tục.

- Mục i: Mẫu đơn, mẫu tờ khai.

- Mục j: Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính.

- Mục k: Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

Tên chủ sở hữu:
Số CMND/Giấy CNĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú/Văn phòng:
Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):
Số CMND/Giấy CNĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú/Văn phòng:
Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn:
Nhãn hiệu (mác, kiểu): Công suất:
Nước sản xuất: Năm sản xuất:
Số động cơ: Số khung:
Kích thước bao (dài x rộng x cao): mm. Trọng lượng: kg
Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					
4					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.
Đề nghị Sở Giao thông vận tải Đồng Nai xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

....., ngày . . . tháng . . . năm 20 . . .

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Đàn trả sở đông cơ)

* chi đàn tra số dòng cơ của máy chính

(Dàn trà số khung)

- Đăng ký lần đầu ☐

- Số biên số cũ (nếu có): - Biên số đề nghị cấp:

Cán bộ làm thủ tục
(ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

¹⁰ Ghi chú: "I wish you" là câu nói thông dụng. Mũi song ghi thì theo họ sơ kỹ thuật của đồng và chính thể hiện được sự khác biệt giữa hai từ dùng ra số lượng.

7. Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Xe máy chuyên dùng được mua bán, được cho, tặng, thừa kế hoặc chủ sở hữu chuyển trụ sở chính (nơi đăng ký thường trú) khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải làm thủ tục di chuyển, đăng ký sang tên chủ sở hữu. Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng lập hồ sơ nộp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả – Trung tâm Hành chính công tỉnh Đồng Nai.

- Khi làm thủ tục đăng ký trực tiếp với cơ quan cấp đăng ký, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Bước 2: Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra nội dung hồ sơ và có kết quả thông báo cho chủ sở hữu trong thời gian tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại;

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, Sở Giao thông vận tải cấp Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng, thu lại biển số, cắt góc phía trên bên phải Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, vào Sổ quản lý và trả hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký cho chủ sở hữu. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Tầng 6, Cao ốc Sonadezi, Số 1 - đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trong ngày làm việc:

- **Sáng:** từ 07h30 đến 11h30;

- **Chiều:** từ 13h30 đến 16h30.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

c.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (02 bản - mẫu số 9 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT);

- Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng, là một trong những giấy tờ sau:

+ Hợp đồng mua bán, cho tặng hoặc văn bản thừa kế theo quy định của pháp luật;

+ Hóa đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính;

+ Văn bản của cấp có thẩm quyền đồng ý thanh lý xe theo quy định của pháp luật;

+ Văn bản của bên cho thuê tài chính đồng ý cho bên thuê xe máy chuyên dùng được đăng ký quyền sở hữu theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định tiếp nhận viện trợ của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

+ Quyết định xuất, bán hàng dự trữ quốc gia của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

* Trường hợp nhiều xe chung một giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký phải nộp bản chính và bản sao cho mỗi xe tại Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký (trừ trường hợp xe máy chuyên dùng chưa đăng ký, khi di chuyển trên đường bộ phải được đăng ký tạm thời). Sở Giao thông vận tải nơi đăng ký có trách nhiệm xác nhận bằng văn bản với tổ chức, cá nhân đăng ký về việc đang lưu giữ bản chính.

- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng và biển số đã được cấp.

c.2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng.

h) Phí, lệ phí: Không có.

i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (mẫu số 9 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT);

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.

Ghi chú: Các nội dung được sửa đổi:

- Tên gọi thủ tục hành chính: đổi từ tên gọi cũ: "Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng" thành tên gọi mới: "Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương".

- Mục a: Trình tự thực hiện.

- Mục b: Cách thức thực hiện.

- Mục c: Thành phần, số lượng hồ sơ.

- Mục i: Mẫu đơn, mẫu tờ khai.

- Mục j: Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính.

- Mục k: Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI DI CHUYỂN ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:
Số CMND/Giấy CNĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú/Văn phòng:
Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):
Số CMND/Giấy CNĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú/Văn phòng:
Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn:
Nhãn hiệu (mác, kiểu): Công suất:
Nước sản xuất: Năm sản xuất:
Số động cơ: Số khung:
Kích thước bao (dài x rộng x cao): mm. Trọng lượng: kG
Biển số đăng ký: Ngày cấp: Cơ quan cấp:
Nay tôi xin được di chuyển xe máy chuyên dùng nói trên đến Sở Giao thông vận
tải để được tiếp tục đăng ký.
..... ngày ... tháng ... năm 20 ...
Chủ phương tiện
(ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải nơi chuyển đi:

Đã di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng Biển đăng ký:
đến Sở Giao thông vận tải:
..... ngày ... tháng ... năm 20 ...

Cán bộ làm thủ tục
(ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Sở GTVT
(ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú: Tờ khai lập thành 02 bản: - 01 Cho chủ sở hữu kèm hồ sơ
- 01 Lưu tại Sở GTVT nơi di chuyển đi

8. Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng lập một bộ hồ sơ theo quy định nộp tại Sở Giao thông vận tải nơi xe máy chuyên dùng chuyển đến;

- Khi làm thủ tục đăng ký trực tiếp với cơ quan cấp đăng ký, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Bước 2: Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra nội dung hồ sơ và có kết quả thông báo cho chủ sở hữu trong thời gian tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đăng ký chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện lại;

+ Trường hợp hồ sơ đăng ký đầy đủ theo quy định thì Sở Giao thông vận tải có Giấy hẹn kiểm tra. Thời gian kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn.

Đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động (hoặc tập kết) ngoài địa phương cấp đăng ký thì Sở Giao thông vận tải nhận hồ sơ có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi có xe máy chuyên dùng đang hoạt động (hoặc tập kết) kiểm tra xe máy chuyên dùng, thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

Bước 3: Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn, việc kiểm tra xe máy chuyên dùng phải lập thành Biên bản kiểm tra xe máy chuyên dùng.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động (hoặc tập kết) ngoài địa phương cấp đăng ký: trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong Biên bản đạt yêu cầu, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng và vào Sổ quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng; trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì thông báo cho chủ phương tiện và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Tầng 6, Cao ốc Sonadezi, Số 1 - đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trong ngày làm việc:

- **Sáng:** từ 07h30 đến 11h30;

- **Chiều:** từ 13h30 đến 16h30.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

c.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (mẫu số 2 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT);

- Bản chính Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp theo quy định kèm theo hồ sơ xe máy chuyên dùng đã đăng ký;

c.2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đúng quy định.

e) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, Biển số.

h) Phí, lệ phí:

- Lệ phí Cấp Giấy chứng nhận đăng ký kèm theo biển số: 200.000 đồng/lần/phương tiện.

- Lệ phí đóng lại số khung, số máy (nếu mờ hoặc không có): 50.000 đồng/lần/ phương tiện.

i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng (mẫu số 2 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT);

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng. Ngày hiệu lực: 01/8/2019.

- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Ghi chú: Các nội dung được sửa đổi:

- Tên gọi thủ tục hành chính: đổi từ tên cũ: "Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến" thành tên mới: "Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến".

- Mục a: Trình tự thực hiện.

- Mục b: Cách thức thực hiện.

- Mục c: Thành phần, số lượng hồ sơ.

- Mục d: Thời gian thực hiện thủ tục.

- Mục i: Mẫu đơn, mẫu tờ khai.

- Mục j: Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính.

- Mục k: Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:

Số CMND/Giấy CNĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú/Văn phòng:

Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):

Số CMND/Giấy CNĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú/Văn phòng:

Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn:

Nhãn hiệu (mác, kiểu): Công suất:

Nước sản xuất: Năm sản xuất:

Số động cơ: Số khung:

Kích thước bao (dài x rộng x cao): mm. Trọng lượng: kG

Giấy tờ kèm theo nếu có:

TT	Số của giấy tờ	Trích yếu nội dung	Nơi cấp giấy tờ	Ngày cấp	Số trang
1					
2					
3					
4					

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải Đồng Nai xem xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chiếc xe máy chuyên dùng khai trên.

, ngày . . . tháng . . . năm 20 . . .

Người khai

(ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

(Dán trả số động cơ)

* chỉ dán trả số động cơ của máy chính

(Dán trả số khung)

- Đăng ký lần đầu ☐

- Số biển số cũ (nếu có): - Biển số đề nghị cấp:

Cán bộ làm thủ tục

Trưởng phòng duyệt

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên)

(ký, ghi rõ họ tên)

(ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú

- Hình ảnh vào các ô tương ứng

- Mực công suất ghi theo hồ sơ kỹ thuật của động cơ chính.

- Cán bộ làm thủ tục phải ký chèn vào vị trí dán trả số động cơ, số khung

9. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng lập một bộ hồ sơ theo quy định, nộp tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Giao thông vận tải.

- Khi làm thủ tục đăng ký trực tiếp với cơ quan cấp đăng ký, chủ sở hữu xe máy chuyên dùng phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn thời hạn để kiểm tra; trường hợp không chính chủ thì người được ủy quyền phải có giấy ủy quyền của chủ sở hữu theo quy định của pháp luật; người đại diện cho tổ chức phải có giấy giới thiệu của tổ chức đó.

Bước 2: Sở Giao thông vận tải tiếp nhận hồ sơ, thu lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số, vào Sổ quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng và trả lại hồ sơ đăng ký cho chủ sở hữu trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.

* Trường hợp cơ quan có thẩm quyền phát hiện có vi phạm quy định về cấp đăng ký, biển số, Sở Giao thông vận tải ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số đã cấp và công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ tại Trung tâm hành chính công tỉnh (Địa chỉ: Tầng 6, Cao ốc Sonadezi, Số 1 - đường 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trong ngày làm việc:

- **Sáng:** từ 07h30 đến 11h30;

- **Chiều:** từ 13h30 đến 16h30.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

c.1. Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ khai thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (03 bản - mẫu số 1 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT);

- Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký và biển số đã cấp (trừ trường hợp bị mất);

c.2. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

e) Đối tượng thực hiện: Tổ chức, cá nhân

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Thu lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số, vào Sổ quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng.

h) Phí, lệ phí: Không có.

i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Tờ khai thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng (mẫu số 1 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BGTVT);

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng.

Ghi chú: Các nội dung được sửa đổi:

- Tên gọi thủ tục hành chính: đổi từ tên gọi cũ: "Xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng" thành tên gọi mới: "Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng".

- Mục a: Trình tự thực hiện.

- Mục b: Cách thức thực hiện.

- Mục c: Thành phần, số lượng hồ sơ.

- Mục i: Mẫu đơn, mẫu tờ khai.

- Mục j: Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính.

- Mục k: Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ, BIỂN SỐ
XE MÁY CHUYÊN DÙNG

Tên chủ sở hữu:
Số CMND/Giấy CNĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú/Văn phòng:
Họ và tên đồng chủ sở hữu (nếu có):
Số CMND/Giấy CNĐKKD: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú/Văn phòng:
Loại xe máy chuyên dùng: Màu sơn:
Nhãn hiệu (mác, kiểu): Công suất:
Nước sản xuất: Năm sản xuất:
Số động cơ: Số khung:
Kích thước bao (dài x rộng x cao): mm. Trọng lượng: kG
Hiện đã có Giấy chứng nhận đăng ký, biển số là:
Do Sở Giao thông vận tải Đồng Nai cấp ngày tháng năm
Lý do xin thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số:

Nội dung khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải Đồng Nai thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng đã khai trên.

....., ngày ... tháng ... năm 20 ...

Người khai
(ký, ghi rõ họ tên)

Phần ghi của Sở Giao thông vận tải:

Số biên số: Ngày cấp: Số đăng ký quản lý:
Đã thu hồi giấy chứng nhận đăng ký và biển số ngày/...../.....
Lưu hồ sơ đăng ký tại Sở Giao thông vận tải.

Cán bộ làm thủ tục
(ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng duyệt
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký tên, đóng dấu)

* Ghi chú: Tờ khai lập thành 03 bản: - Chủ sở hữu xe máy chuyên dùng 02 bản
- Sở Giao thông vận tải lưu hồ sơ của số 01 bản.

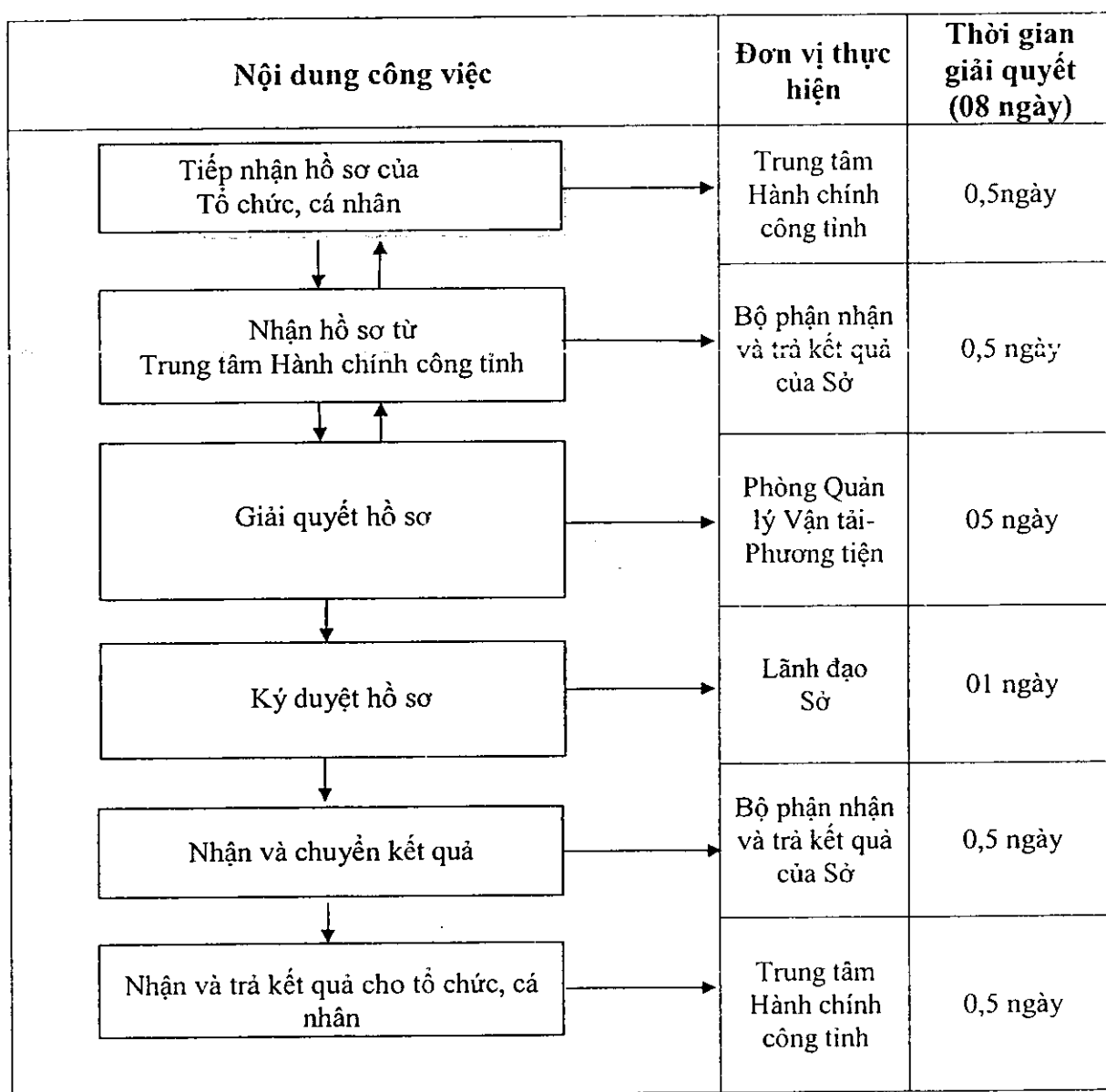
Phần III
LƯU ĐỒ THỰC HIỆN CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu

a) Đối với trường hợp hồ sơ đăng ký đầy đủ, đúng quy định:

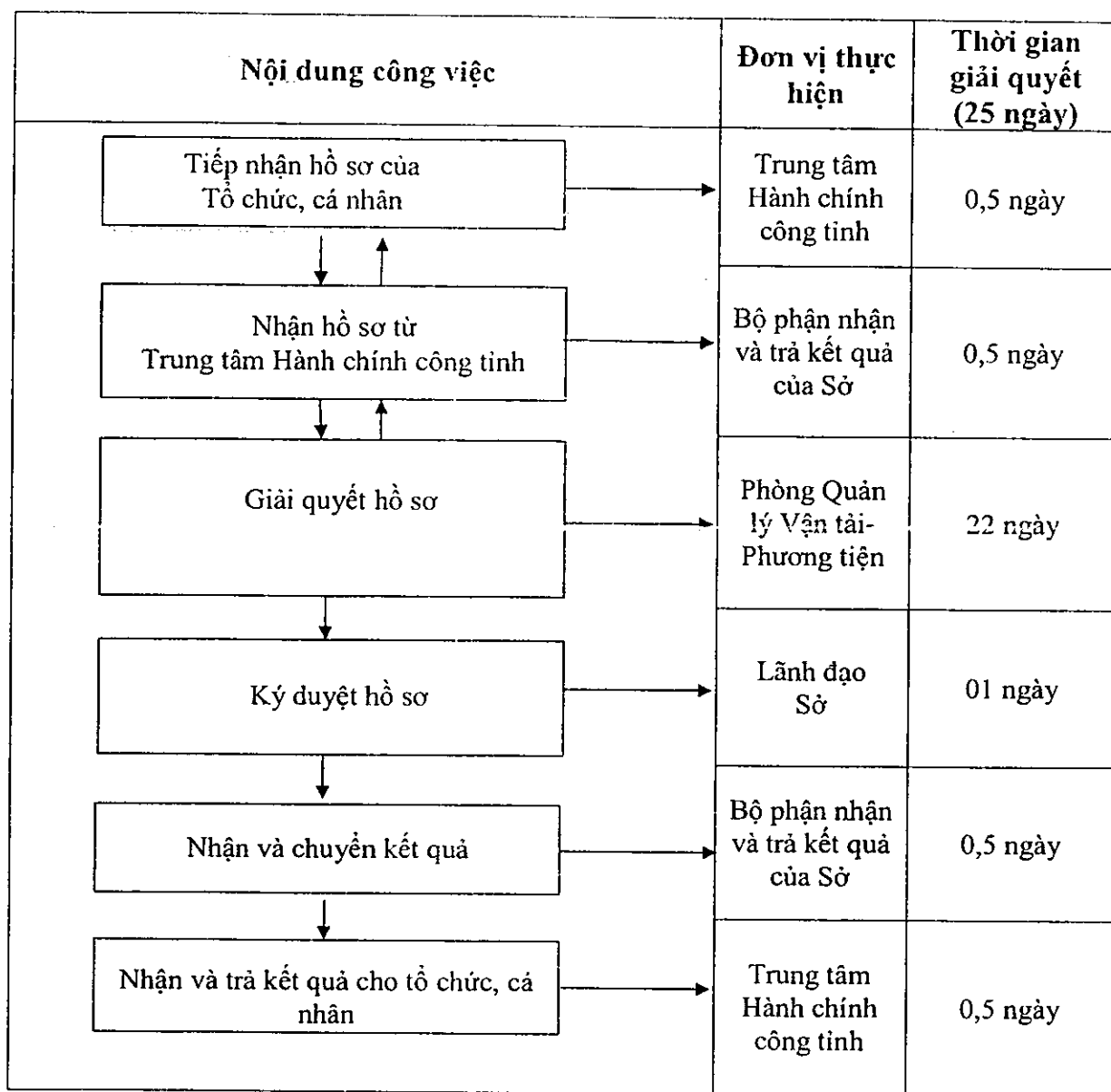
- Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

- Lưu đồ giải quyết:



b) Đối với trường hợp mất hồ sơ đăng ký:

- Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:

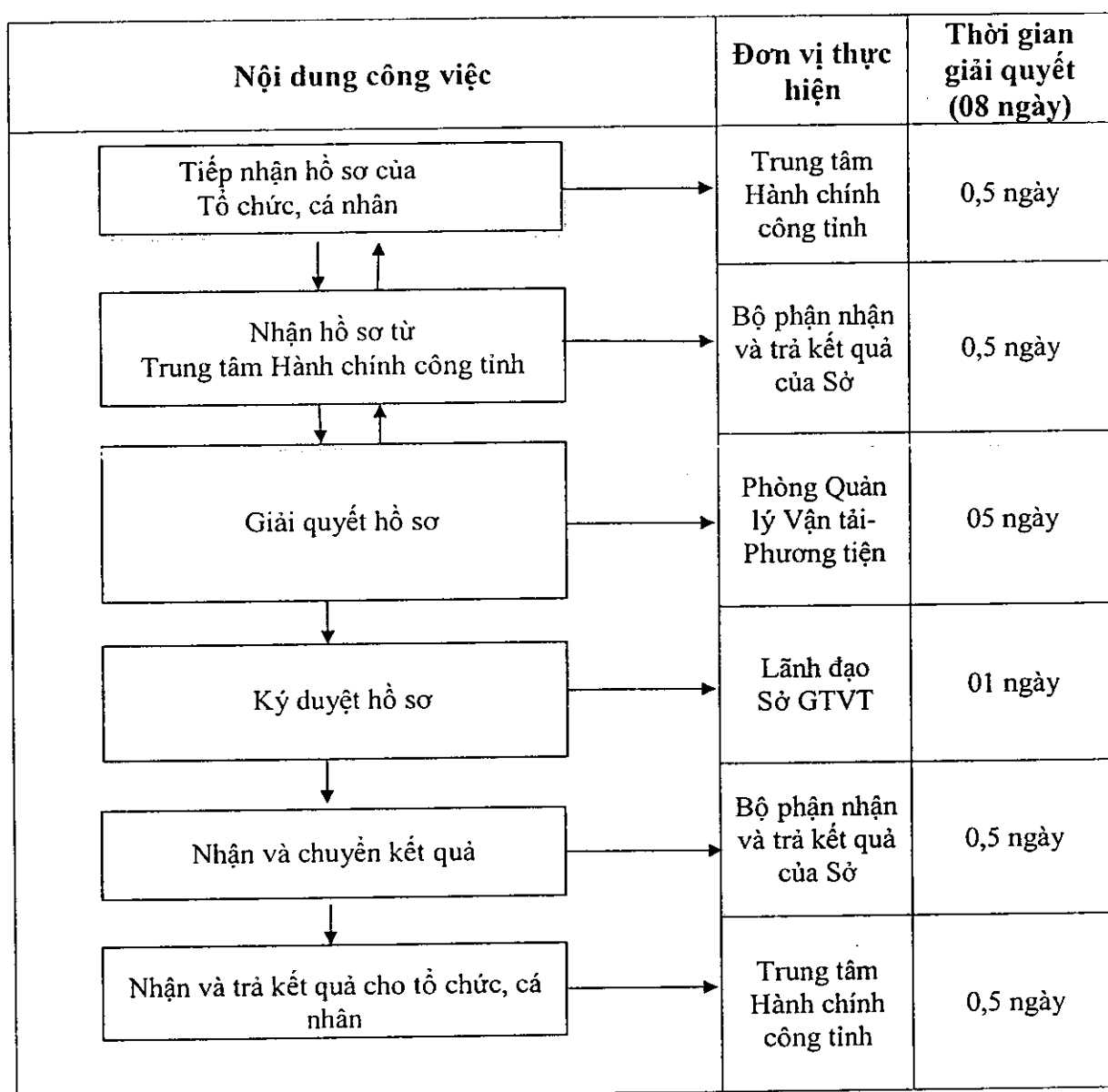


2. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn

a) Đối với trường hợp hồ sơ đăng ký đầy đủ, đúng quy định:

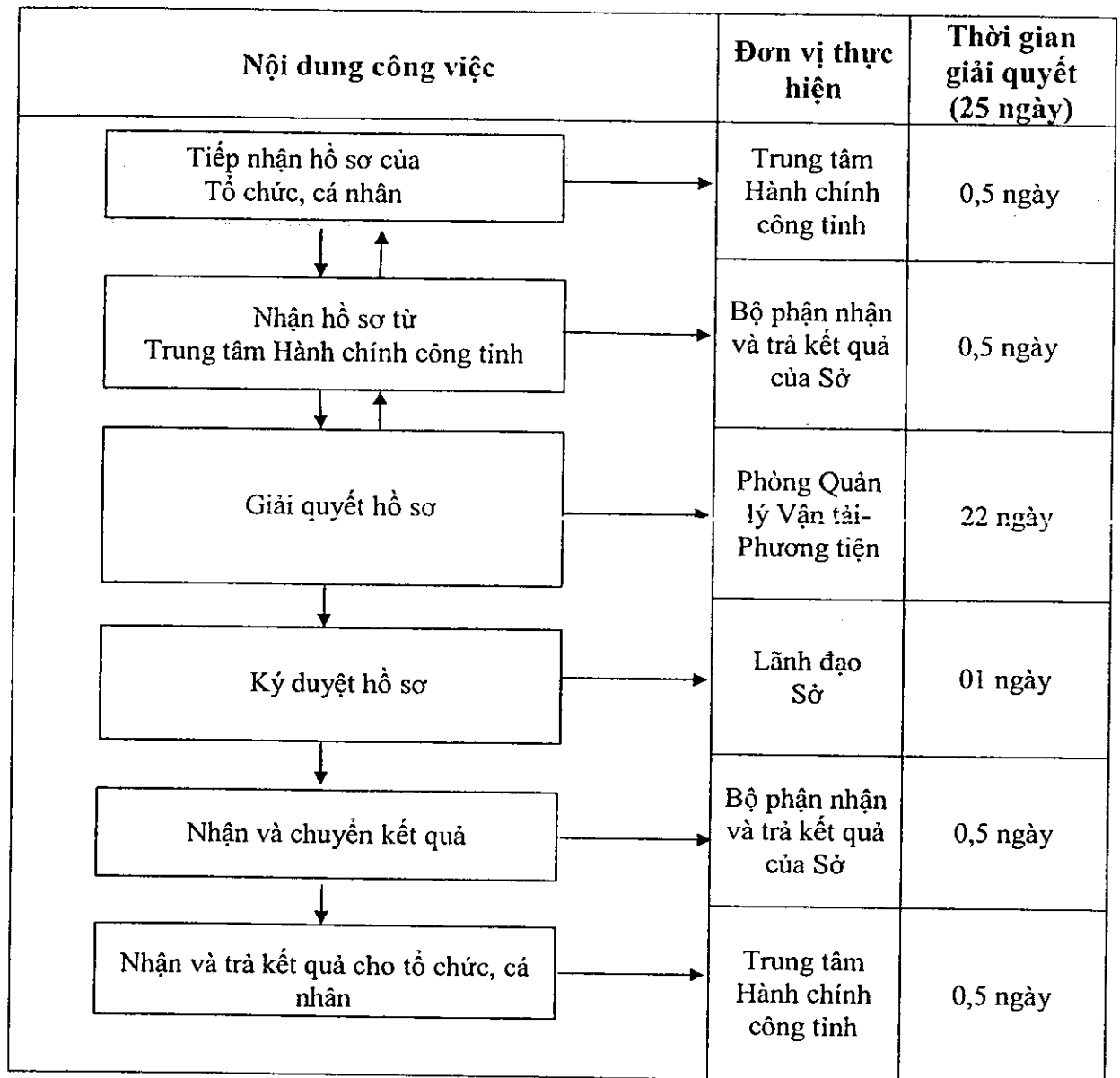
- Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

- Lưu đồ giải quyết:



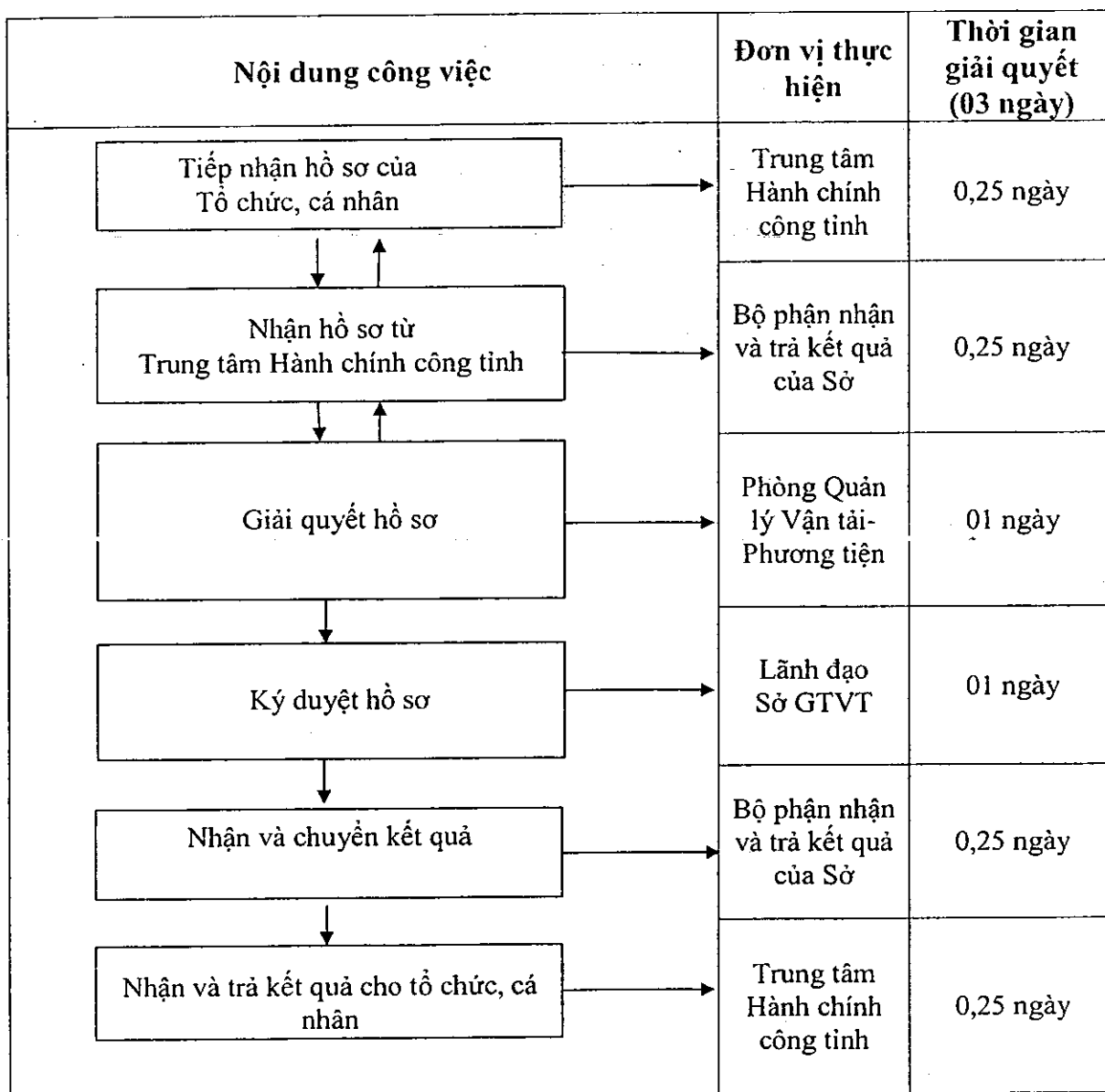
b) Đối với trường hợp mất hồ sơ đăng ký:

- Thời hạn giải quyết: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



3. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng

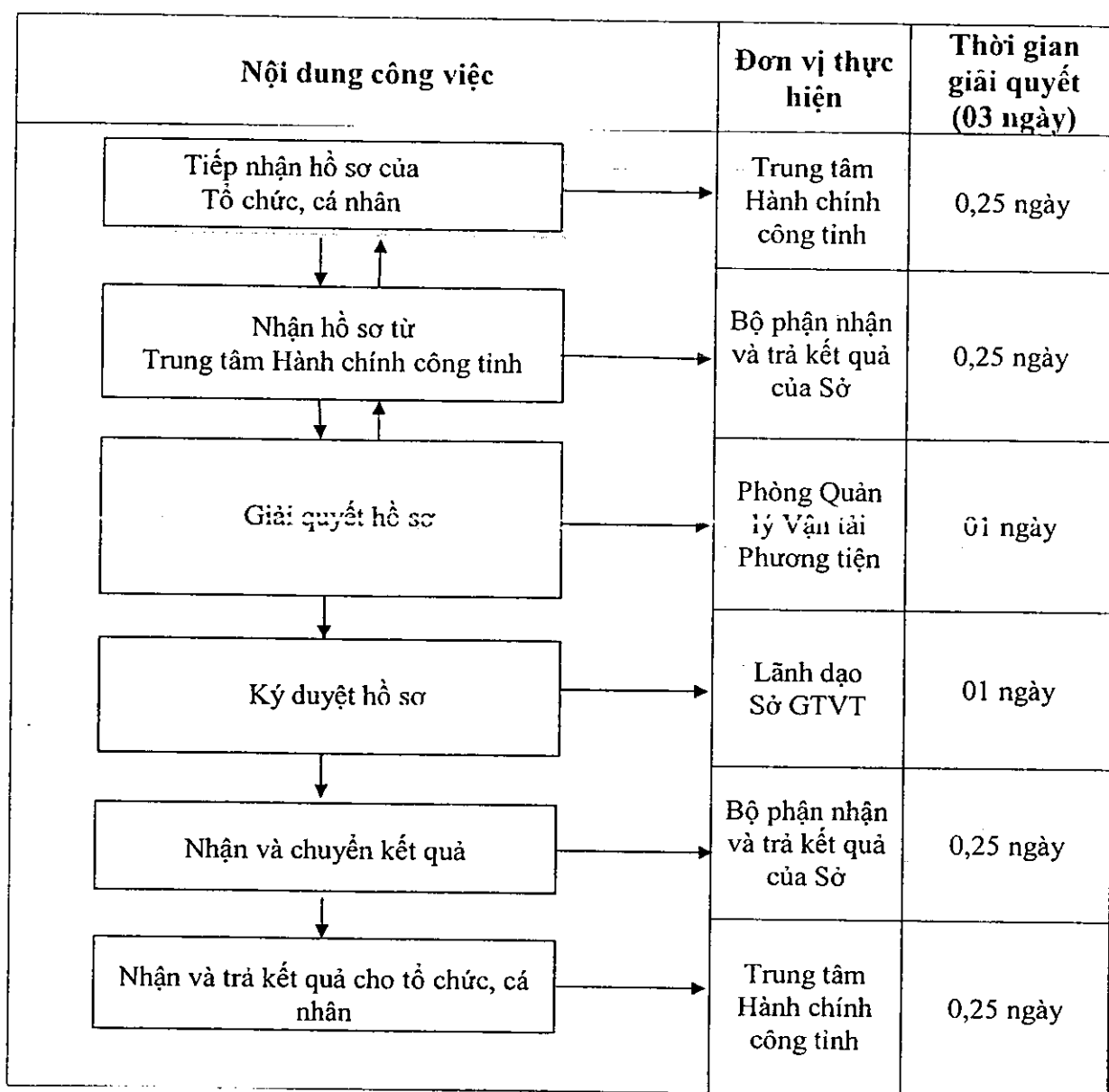
- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



4. Thủ tục Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

a) Đối với trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký

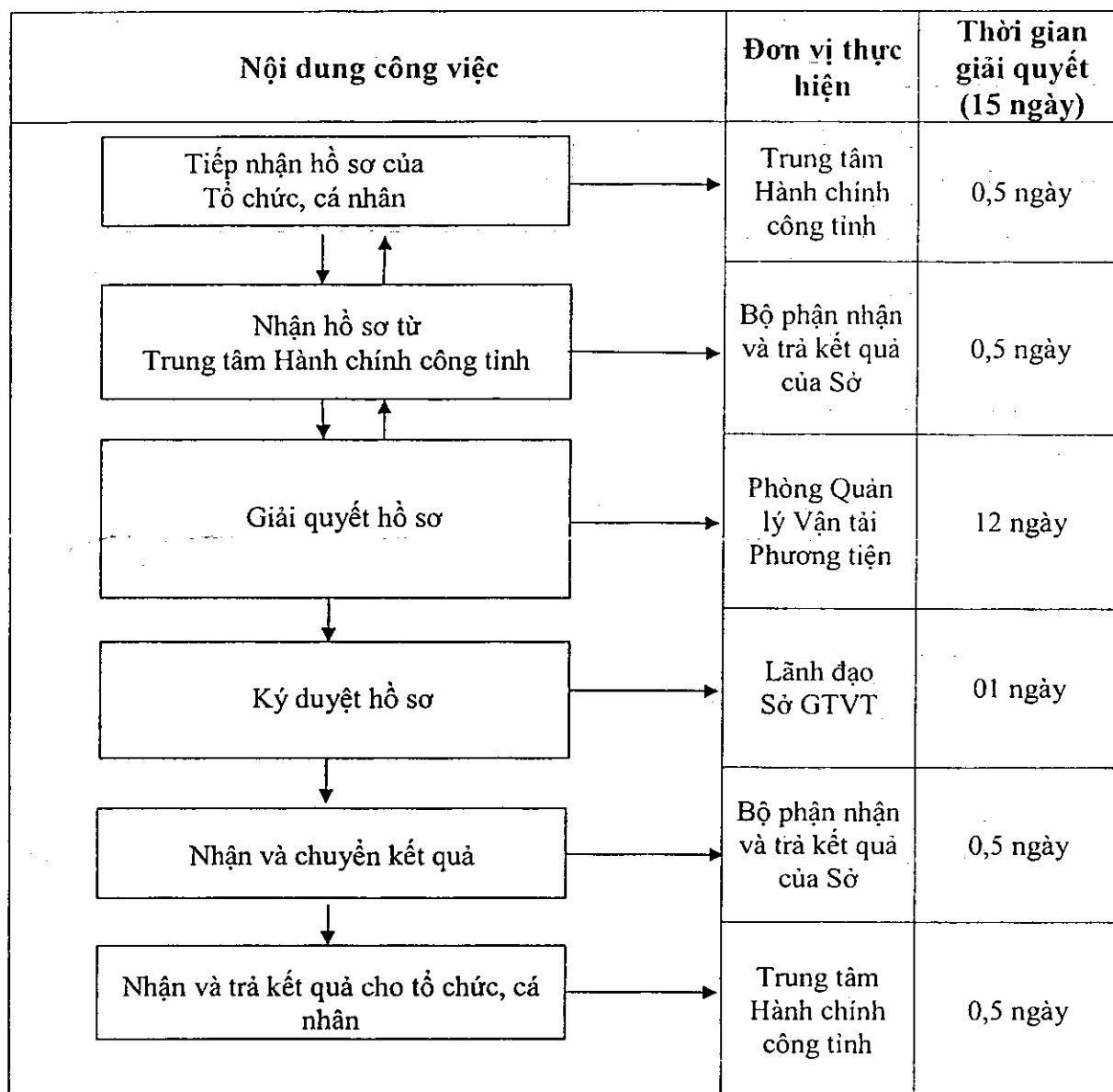
- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



b) Đối với trường hợp cấp đổi biển số (hoặc trường hợp cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký và biển số):

- Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

- Lưu đồ giải quyết:



c) Đối với trường hợp xe máy chuyên dùng cải tạo, thay đổi màu sơn:

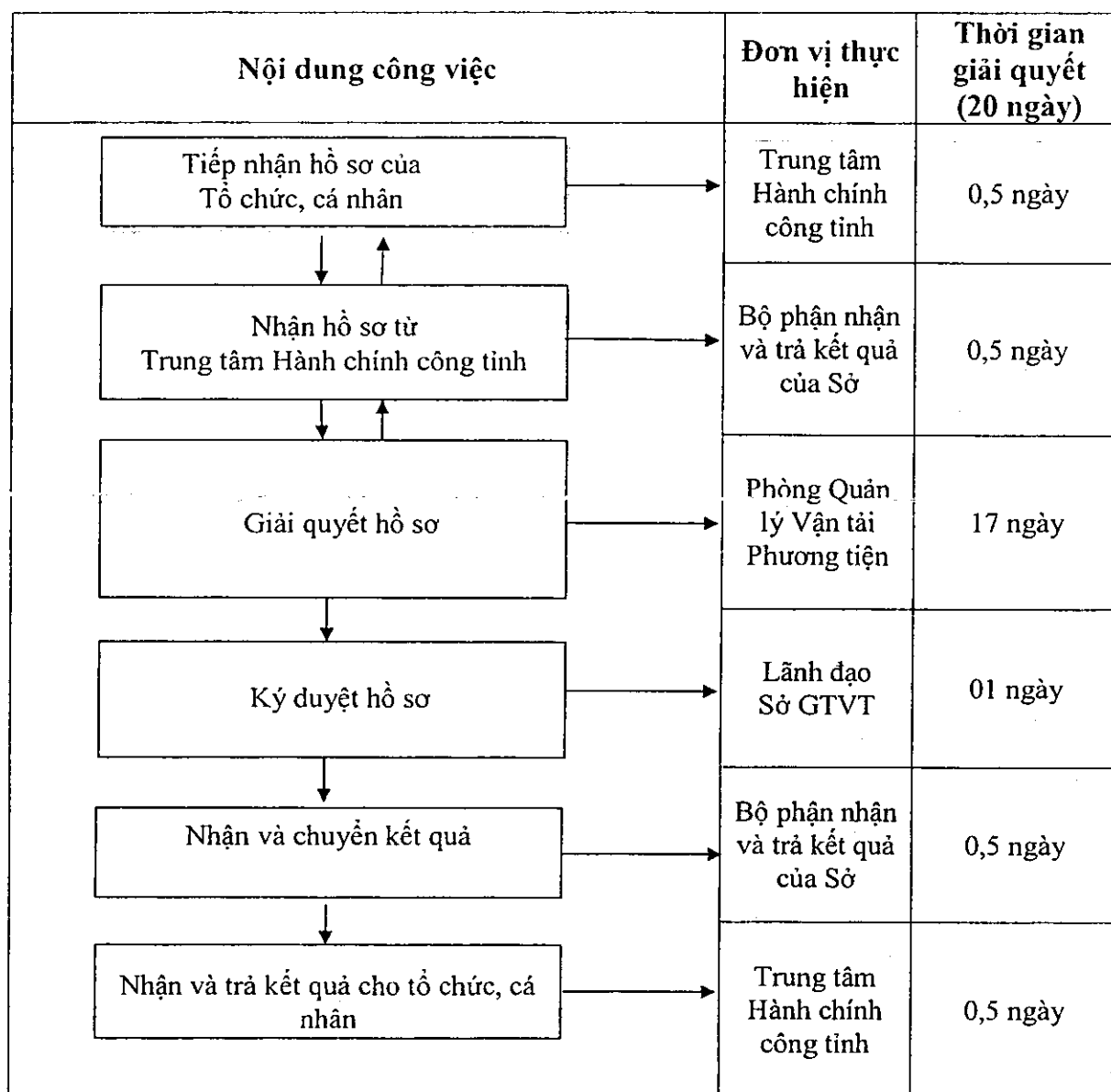
- Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

- Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (08 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Hành chính công tỉnh	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ	Phòng Quản lý Vận tải-Phương tiện	05 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở	01 ngày
Nhận và chuyển kết quả	Bộ phận nhận và trả kết quả của Sở	0,5 ngày
Nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Hành chính công tỉnh	0,5 ngày

5. Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất.

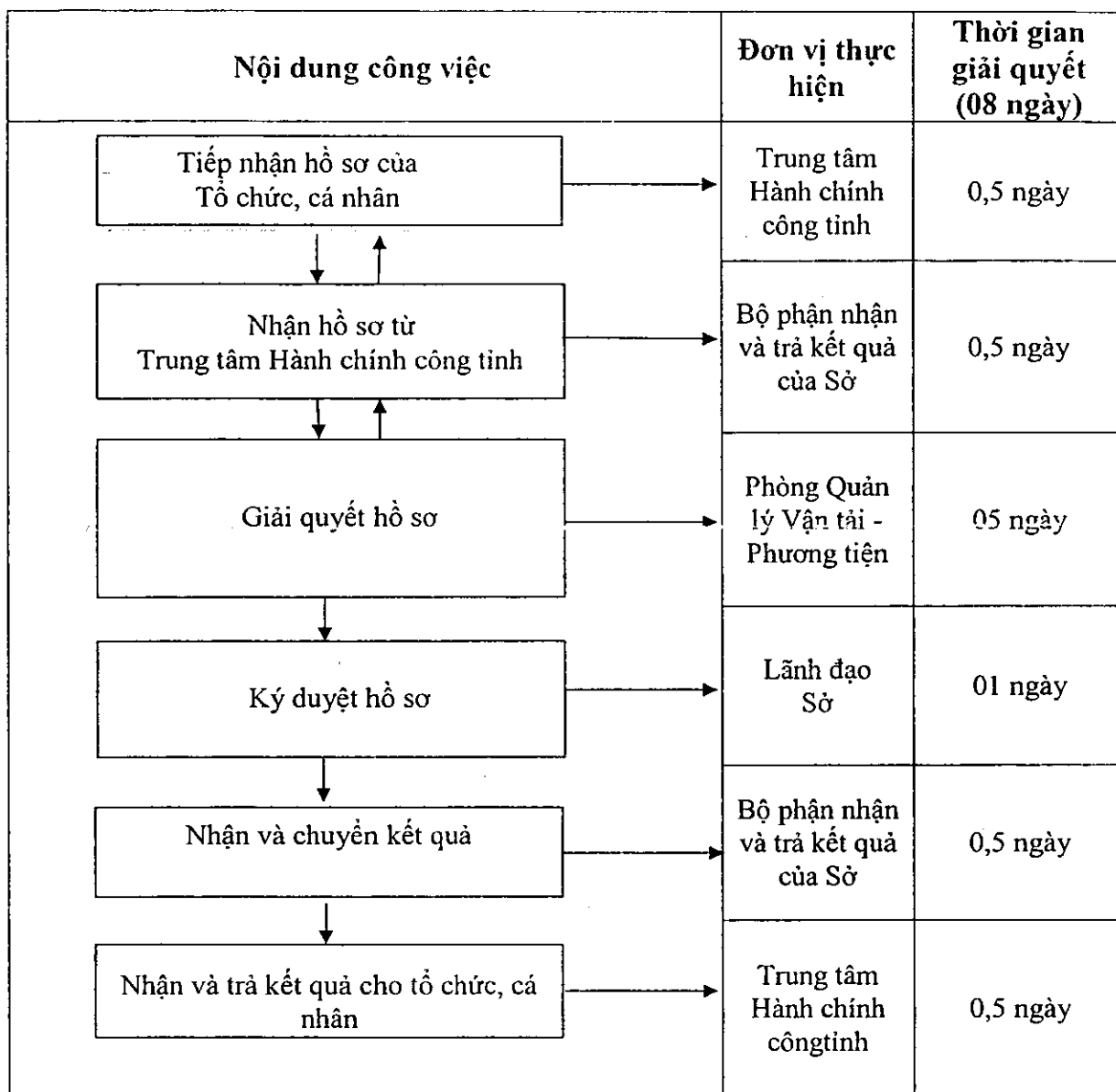
- Thời hạn giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



6. Thủ tục Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố.

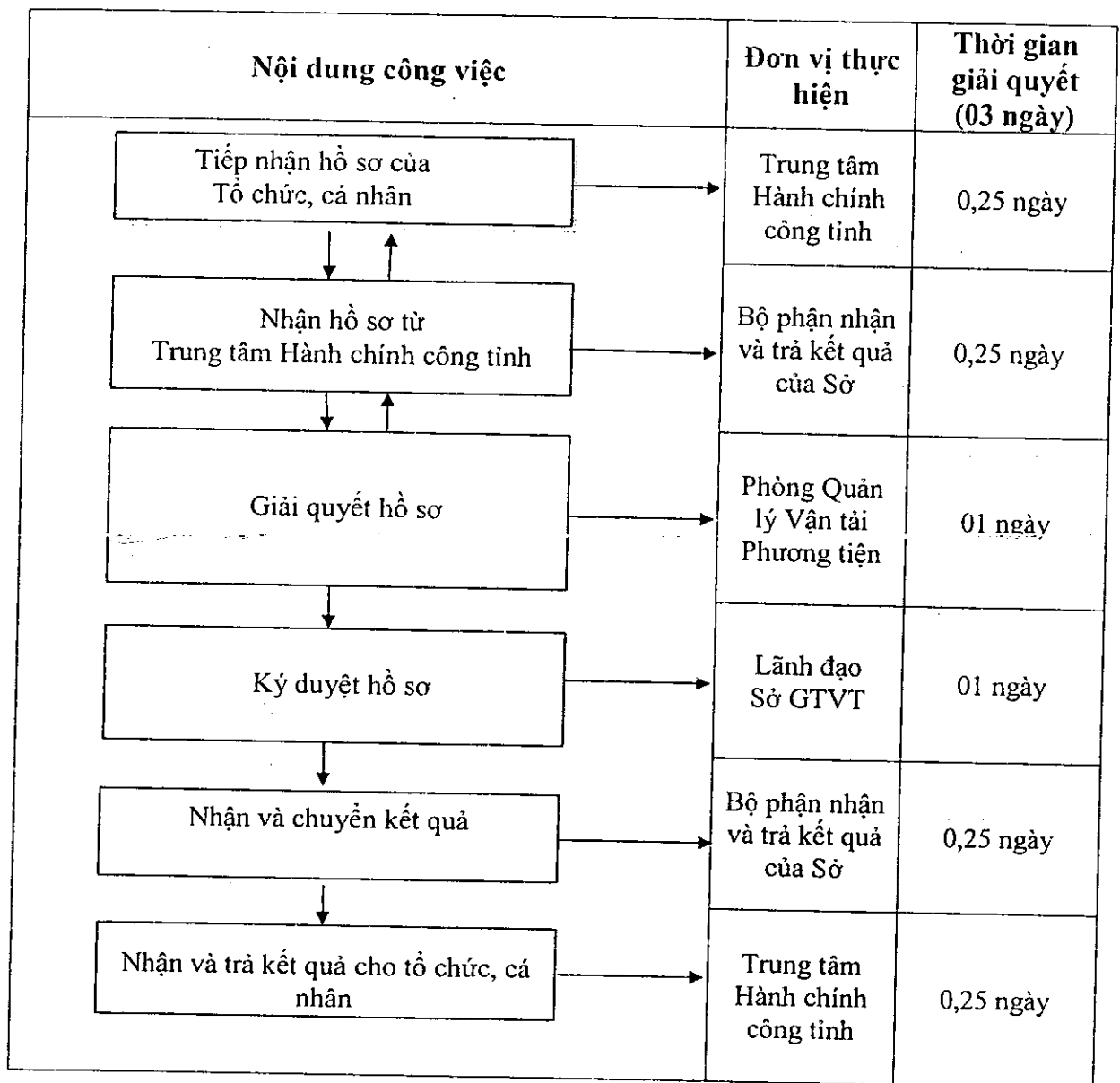
- Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.

- Lưu đồ giải quyết:



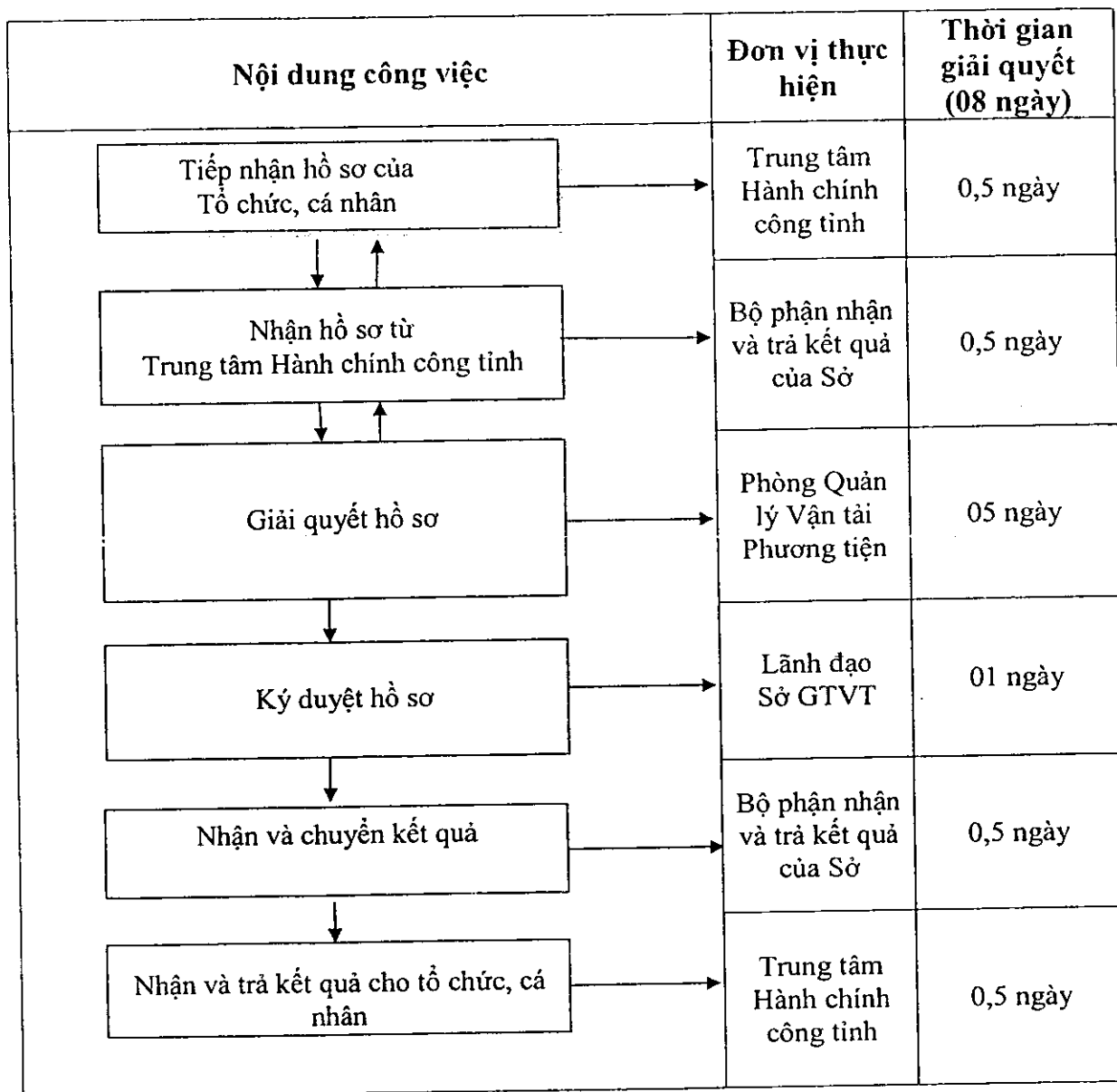
7. Thủ tục Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



8. Thủ tục cấp Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến.

- Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:



9. Thủ tục Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng.

- Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.
- Lưu đồ giải quyết:

